

August 15, 1990

ODP. REED. LIST.

Page I

1/ BÙI - QUI' TRU	Mar. 11, 47	02 people	6 years	
2/ LÊ - THUÂN - TRI	Sept. 6, 31	09 people	9 years	
3/ NGUYỄN - VAN BACH	Nov. 14, 31	03 people	9 years	
4/ VÂN HUU ĐIỀU	1934	06 people	9 years	
5/ TRẦN MINH - CANH	Sept. 9, 1935	03 people	8 years	
6/ VANG THAM PHONG	Feb. 12, 1937	05 people	6 years	
7/ BUI NGOC DUONG	Apr. 24, 1935	07 people	8 years	
8/ VÂN HUU				
8/ LÊ VIỆT HOANG	Mar. 15, 1944	02 people	6 years	
9/ LÊ KIM SƠN	1945	06 people	9 years	
10/ TRUÔNG ĐÌNH - NAM	Jan. 01, 1917	01 people	13 years	
11. ĐẶNG AN HÒA	NOV. 30, 1930	02 people	9 years.	{ VEWL # 25546 IV # 82179
12. LÊ VIỆT MƯỜI	May 25, 1928	01 person	8 years	
13. NGUYỄN - TRUNG - HIỀU	Dec. 17, 1938	06 people	6 years	
14. ĐẶNG VĂN TRÁ	Nov. 10, 1931	06 people	7 years	
15. NGUYỄN - THẾ SÂM	Oct 8, 1945	04 people	5 years	
16. TRẦN HUÂN NAM	Nov. 26, 1941	05 people	5 years	
17. ĐẶNG VĂN CAM	July 18, 1932	03 people	7 years	
18. BUI CÔNG TIẾN	Sept. 8, 1942	04 people	8 years	
19. BUI VĂN NGÔ	Oct. 20, 1941	01 people	4 years	
20. BUI QUANG LOAN	July 1st, 1925	04 people	3 years	
21. NHAN MINH TRANG	Feb. 11, 1927	04 people	12 years	
22. MẠI - TRỌNG THÂN	Oct. 20, 1936	01 person	10 yrs.	
23. QUÁCH CHIỀU THANH	Oct. 11, 1934	06 people	10 yrs.	
24. NGUYỄN VĂN ĐỨC	Oct 2, 1941	09 people	7 yrs.	
25. TRUÔNG NGOC MỸ	Dec. 12, 1946	04 people	8 yrs.	
26. NGUYỄN NGOC TƯỜNG	Aug. 26, 1945	03 people	12 yrs	
27. NGÔ TÙNG LƯƠNG	Feb. 10, 1950	04 people	5 years	
28. VUÔNG VĂN TRÚC	July 05, 1941	01 person	12 years.	

29	NGUYỄN KINH LƯỢC	Dec. 18, 1934	8 people	8 yrs.	
30	NGUYỄN VĂN DANG	June 3, 1920	11 people	4 yrs.	
	NGO NGOC THACH	July 29, 1922	13 people		
31.	NGUYỄN THỊ BAI	Jan. 21, 1939	4 people	IV. 068362	
32.	LÝ VĂN LINH	Sept. 3, 1942	6 people	5 years	
32.	ĐỖ - HUU - ĐỀ	Jan. 12, 1942	5 people	8 years	IV. 94240
34	ĐỖ - PHƯƠNG ANH	July 03, 1935	11 people	8 years	
35.	NGUYỄN - VĂN BACH	Aug. 21, 1942	5 people	8 years	IV. 12823
36.	HUỖNH DIỄN	Aug. 5, 1943	5 people	12 years.	
37.	PHAM - GIA - CẦN	July 16, 1943	4 people	4 years.	
38.	LÊ MÃN BÌNH	Nov. 27, 1941	5 people	4 years	IV. 51236
39.	NGÔ VĂN CẦN	Feb. 18, 1939	8 people	5 years	
40.	BÙI THANH TIEN	Feb. 15, 1943	3 people	5 years	
41.	HUỖNH VĂN ĐANH	Jan. 16, 1951	7 people	3 years.	
42.	LÂM - QUANG - THƯỜNG	July 5, 1940	4 people	5 years.	IV. 038182
43	LÊ VĂN YÂNG	May 13, 1932	7 people	5 year	
44.	NGUYỄN ĐÌNH - THUY	July 17, 1940	5 people	4 years	
45.	NGUYỄN VĂN ĐUỐC	June 29, 1940	5 people	7 years.	
46.	NGUYỄN VĂN MANG	Oct. 18, 1943	6 people	12 years	
47.	PHAM VĂN TRƯỜNG	May 3, 1947	5 people	6 years	
48.	HÀ MINH AN	Jan. 02, 1947	4 people	8 years.	
49.	LÊ - VIỆT - ĐẠO	June 12, 1937	6 people	8 years	
50.	HỒ - KIM - HUYỀN	Sept. 17, 1938	6 people		
51	TRẦN - MINH - TÂN	Dec. 6, 1940	6 people	6 years	
52	CAO - AN - NGHĨA	Nov. 12, 1940	10 people	5 yrs	
53	NGÔ - TÂN - ĐỨC	May 04, 1944	03 people	12 yrs	
54	LÊ - HỒNG - LẠC	Mar. 02, 1953	04 people	3 yrs	
55	VÕ - VĂN - MUÔN	Jan. 11, 1936	05 people	7 yrs	
56	ĐOÀN - VĂN - BÌNH	Nov. 01, 1926	03 people	12 yrs	
57	VÕ - VĂN - TƯỜNG	Jan. 5, 1944	06 people	12 yrs	
58	LÂM BÍCH - HAI	Jan. 15, 1942	03 people	10 yrs.	

59	LIÊU THƯA CHI	Feb. 22, 1940	07 people	8 yrs.	
60	NGUYEN THONG CAN	1948	04 people	4 yrs	
61	TRAN VAN HOA	Jan. 10, 1938	05 people	6 yrs	IV. 264481
62	NGUYEN CHANH QUYEN	Dec. 05, 1953	03 people	5 yrs	
63	NGUYEN DUC LONG	Jan. 01, 1952	05 people	01 yr	IV. 521424
64	LE VAN TINH	April 30, 1929	04 people	09 yrs	IV. 117241
65	PHAM KIM SON	April 15, 1946	03 people	05 yrs	IV. 268240
66	NGUYEN VAN BOI	Mar. 12, 1952	06 people	2 yrs	
67	LE KE TANG	Mar. 03, 1933	03 people	14 yrs	
68	TRAN HUANG NAM	Nov. 26, 1937	07 people	05 yrs	
69	THAN VAN TAO	1946	08 people	05 yrs	
70	LUU HUY TAC	OCT. 20, 1941	05 people	09 yrs	
71	LE MAU CHI	Sept. 23, 1930	01 people	09 yrs	
72	TRAN VAN GIU	Sept. 3, 1945	05 people	2 yrs	
73	NGUYEN XUAN HUONG	1935	07 people	2 yrs	
74	NGUYEN VAN TRANG	Jan. 01, 1934	14 people	08 yrs	
75	LE DUC THANH	April 18, 1944	03 people	5 yrs	
76	NGUYEN HUU THO	Sept. 06, 1948	05 people	3 yrs	
77	TRINH VAN THAO	May 11, 1939	04 people	7 yrs	
78	NGUYEN HUU BAN	1933	01 person	10 yrs	
79	NGUYEN VAN NHAN	July 10, 1932	06 people	6 yrs	
80	DANG VAN THONG	Nov. 16, 1931	11 people	09 yrs	
81	NGUYEN HOANG MIEN	May 20, 1939	05 people	08 yrs	
82	PHAN DINH THANH	May 12, 1947	05 people	05 yrs	
83	HO VAN TUE	1944	05 people		
84	NGUYEN THANH DOI	March 02, 1938	04 people	06 yrs.	
85	LAM KIEN HUNG	Nov. 01, 1943	06 people	8 yrs	
86	BUI HUY VACH	1926	05 people	9 yrs	
87	NGUYEN MINH CHI	Sept. 16, 1948	05 people	1 yr	